

Số: 43/2024/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 326/TTr-STC ngày 26 tháng 9 năm 2024 và Báo cáo số 286/BC-STC ngày 31 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2024.

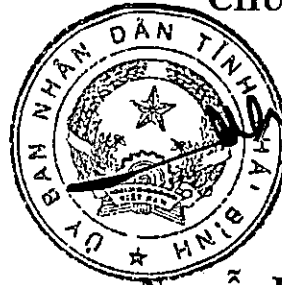
2. Quyết định này thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 26/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 17/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

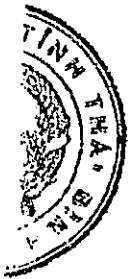
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Cục Thuế tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công báo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận





## QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá,  
thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình  
(Kèm theo Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan được phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### Chương II

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Mục 1

#### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

##### Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá tại địa phương theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc đề trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.
- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải kê khai giá trên cơ sở đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực để gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ.

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá trên cơ sở đề xuất của các sở quản lý ngành, lĩnh vực; tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

6. Tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

7. Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực, phạm vi quản lý.

8. Thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và chế độ báo cáo giá thị trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Chính phủ; tổ chức quản trị, điều hành hoạt động và thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

10. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thanh tra.

12. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

2. Tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc đề trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.



3. Tham mưu định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

4. Tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

5. Thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

6. Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này; phối hợp với Sở Tài chính triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá.

7. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

10. Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm:

a) Đề xuất và phối hợp với Sở Tài chính về việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải kê khai giá để gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ.

b) Đề xuất và phối hợp với Sở Tài chính về việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá; tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực, phạm vi quản lý.

11. Nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ngành, lĩnh vực tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này.

2. Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giá.

3. Tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các địa phương khác trong việc triển khai thực hiện bình ổn giá.

4. Tham mưu định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

5. Tổ chức tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

6. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

7. Tổ chức thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này; phối hợp với Sở Tài chính triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá.

8. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá trên địa bàn theo phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý nhà nước về giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## Mục 2

### HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

#### Điều 6. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

b) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

c) Sở Y tế chủ trì đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d) Sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn giá ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Giá. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều sở quản lý ngành, lĩnh vực thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ chủ trì.

2. Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện đối với các biện pháp bình ổn giá phù hợp với quy định của pháp luật về bình ổn giá.

3. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện đối với biện pháp tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật về bình ổn giá.

### **Điều 7. Phân công tổ chức thực hiện định giá**

1. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong các trường hợp sau:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá;
- b) Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa;
- c) Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc thẩm định phương án giá, xin ý kiến tham gia của Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa dịch vụ và trình văn bản định giá trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với:

a) Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Hàng hóa, dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã.

3. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể để đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh: Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt



hàng chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá; trường hợp không có cơ quan quản lý cấp trên thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tham mưu việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá.

5. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

6. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện việc thẩm định phương án giá chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá theo quy định tại điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

7. Cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc thẩm định phương án giá được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

#### **Điều 8. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá**

1. Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương:

a) Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương gồm:

- Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

- Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi;

- Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch;

- Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước);

- Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp.

b) Trường hợp cần điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương tại điểm a khoản 1 Điều này, Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh, gửi Sở



Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương.

Trường hợp đề nghị bổ sung hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương, tại văn bản nêu rõ tên hàng hóa, dịch vụ, dự kiến đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (chi tiết danh mục) của hàng hóa, dịch vụ; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (chi tiết danh mục) và cơ quan tiếp nhận kê khai giá của hàng hóa, dịch vụ đó.

Trường hợp đề nghị đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương, tại văn bản nêu rõ biện pháp quản lý giá thay thế đối với hàng hóa, dịch vụ đó.

c) Cơ quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

## 2. Cơ quan tiếp nhận kê khai giá

a) Cơ quan tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

b) Cơ quan tiếp nhận kê khai thực hiện quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

## 3. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

b) Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh sách thực hiện kê khai giá tại địa phương thực hiện quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

## **Điều 9. Kiểm tra yếu tố hình thành giá**

Việc kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Giá. Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi chuyên ngành quản lý theo thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình ổn giá, định giá, kê khai giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại các Điều 6, 7 và 8 quy định này.

**Mục 3****TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

**Điều 10. Đối tượng thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường**

1. Đối tượng thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường:

a) Sở Tài chính;

b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường tại Điều 11, Điều 12 Quy định này.

c) Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường trình cấp có thẩm quyền theo phân công được giao.

3. Nội dung báo cáo giá thị trường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Giá; thực hiện báo cáo theo danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục II và theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (Thông tư 29/2024/TT-BTC).

**Điều 11. Báo cáo giá thị trường định kỳ**

1. Sở Tài chính xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ của địa phương gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC trên cơ sở tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tổng hợp báo cáo của các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo tại khoản 2 Điều này.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với các mặt hàng Thóc tẻ, Gạo tẻ, Đường ăn thuộc danh mục Lương thực, thực phẩm và nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật tư nông nghiệp tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b) Sở Xây dựng

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt (trừ mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)) tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

## c) Sở Công Thương

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

## d) Sở Y tế

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ y tế tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

## đ) Sở Giao thông Vận tải

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Giao thông trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

## e) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

## g) Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương; Phân tích diễn biến CPI của địa phương trong kỳ báo cáo (nếu có); phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có).

h) Các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về mức học phí, mức giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị mình theo yêu cầu của Sở Tài chính để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

## i) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn huyện quản lý đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Lương thực, thực phẩm tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

3. Tần suất thực hiện, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn của báo cáo giá thị trường định kỳ gửi Sở Tài chính tổng hợp:

a) Tần suất thực hiện báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC.

c) Thời hạn gửi báo cáo: Các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo tại khoản 2 Điều này định kỳ xây dựng và gửi báo cáo giá thị trường về Sở Tài chính trước ngày 02 của tháng tiếp theo sau tháng kỳ báo cáo đối với báo cáo tháng và trước ngày 03 của tháng tiếp theo sau tháng cuối cùng của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và cả năm, thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm.

### **Điều 12. Báo cáo giá thị trường đột xuất**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường đột xuất của địa phương gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 16 Thông tư 29/2024/TT-BTC; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường tổng hợp đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu.

2. Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu; gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu phối hợp của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý để gửi báo cáo đột xuất cho Sở Tài chính tổng hợp theo quy định; gửi báo cáo đột xuất cho các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu.

4. Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo thực hiện đảm bảo kịp thời tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

## **Mục 4**

### **CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

#### **Điều 13. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương**

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thống nhất quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

### **Điều 14. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; phân công đơn vị chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

2. Các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

### **Điều 15. Cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương**

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

a) Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật.

c) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu.

d) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền Sở Tài chính tiếp nhận kê khai giá.

đ) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

e) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

2. Các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan mình chủ trì tham mưu.

b) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền sở, ngành, cơ quan mình tiếp nhận kê khai giá.

c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do sở, ngành, cơ quan mình quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

d) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan mình chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân huyện chủ trì tham mưu.

b) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập.

c) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân huyện chủ trì tham mưu ban hành hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

## Mục 5

### KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

**Điều 16. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá**

#### 1. Sở Tài chính

a) Kiểm tra các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này.

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại khoản 2 Điều này.

#### 2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

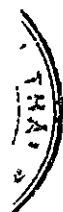
a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của sở, ngành, cơ quan mình theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Điều 6, 7 và 8 Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn, phạm vi quản lý nhà nước về



giá của Ủy ban nhân dân huyện theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 17. Xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá**

1. Trường hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Quy định này:

a) Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

b) Phân cấp cho Sở Tài chính ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

2. Trường hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16 Quy định này:

Phân cấp cho Sở Tài chính, các sở quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra và ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

3. Việc xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá (Thông tư số 28/2024/TT-BTC); điều chỉnh kế hoạch kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2024/TT-BTC; quyết định kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2024/TT-BTC.

### **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Những quy định quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Giá, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

#### **Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.



2. Các sở, ngành, cơ quan thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

PHỤ LỤC I

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 43 /2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
<b>I</b>	<b>Định khung giá</b>	
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông Vận tải
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
<b>II</b>	<b>Định giá tối đa</b>	
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Giao thông Vận tải
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông Vận tải
3	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	
3.1	<i>Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý</i>	<i>Sở Giao thông Vận tải</i>
3.2	<i>Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
4	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Giao thông Vận tải
5	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
<b>III</b>	<b>Định giá cụ thể</b>	
<b>A</b>	<b>Định giá cụ thể theo khung giá, giá tối đa do cơ quan cấp Bộ ban hành</b>	
1	Nước sạch	
1.1	<i>Nước sạch khu vực đô thị</i>	<i>Sở Xây dựng</i>
1.2	<i>Nước sạch khu vực nông thôn</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>
1.3	<i>Nước sạch cấp nước đồng thời khu vực đô thị và khu vực nông thôn</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>
2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Sở Y tế
3	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Y tế

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
<b>B</b>	<b>Định giá cụ thể</b>	
1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
2	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
3	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	
3.1	<i>Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh và không thuộc trường hợp tại mục 3.3</i>	<i>Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực</i>
3.2	<i>Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp huyện</i>	<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i>
3.3	<i>Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp</i>	<i>Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng</i>
4	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	
	<i>Trường hợp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh</i>	<i>Sở Xây dựng</i>

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
	<i>Trường hợp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i>
6	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	
7.1	<i>Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã)</i>	Sở Xây dựng
7.2	<i>Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i>
8	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	
8.1	<i>Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh</i>	<i>Sở Giao thông Vận tải</i>

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá
8.2	<i>Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i>
9	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
10	Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	
10.1	<i>Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp tỉnh</i>	Sở Công Thương
10.2	<i>Dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp huyện, cấp xã</i>	<i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i>
IV	<b>Theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ</b>	
1	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**PHỤ LỤC II**

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP NHIỆM VỤ TIẾP NHẬN KÊ KHAI GIÁ; THAM MƯU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ-KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

*(Kèm theo Quyết định số 43 /2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu UBND tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
<b>A</b>	<b>Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước</b>		
<b>I</b>	<b>Hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá</b>		
1	Xăng, dầu thành phẩm	Sở Công Thương	
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Sở Công Thương	
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế	
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu UBND tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	
II	<i>Hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng</i>		
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải
4	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		
4.1	<i>Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý</i>	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải
4.2	<i>Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu UBND tỉnh ban hành đặc điểm kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
5	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải
7	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
<b>III</b>	<b>Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành</b>		
1	Xi măng	Sở Xây dựng	
2	Nhà ở, nhà chung cư	Sở Xây dựng	
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Sở Xây dựng	
4	Thép xây dựng	Sở Công Thương	
5	Than	Sở Công Thương	
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Sở Công Thương	
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Sở Công Thương	





STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu UBND tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10	Muối ăn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Sở Giao thông vận tải	
12	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Sở Giao thông vận tải	
13	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế	
14	Thiết bị y tế	Sở Y tế	
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Sở Y tế	
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Sở Y tế	
<b>B</b>	<b>Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương</b>		
1	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải
2	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải
3	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá tại địa phương	Cơ quan tham mưu UBND tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
4	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
5	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn